

# Bản tin Phân tích kỹ thuật

---

16/06/2026

Vietcap ▲



**Vũ Minh Đức**  
Phó Giám đốc  
[duc.vu@vietcap.com.vn](mailto:duc.vu@vietcap.com.vn)  
+8428 3914 3588 ext.363

**Lê Hải Đăng**  
Chuyên viên  
[dang.le@vietcap.com.vn](mailto:dang.le@vietcap.com.vn)  
+8428 3914 3588 ext.570

# Chiến lược HDTL chỉ số VN30



## Nhận định:

- 4111G6000 không duy trì được đà tăng đầu ngày, thoái lui và tìm được hỗ trợ trong phiên 16/06 quanh vùng 1.960 điểm. Tuy nhiên, đà tăng chưa hoàn toàn chiếm ưu thế bởi hợp đồng đóng cửa dưới các đường MA20 và MA50. (M5)
- Dự báo sẽ kiểm định lại vùng 1.975 điểm nếu xuất hiện nến đóng cửa vượt đường MA50 (1.966 điểm). Khuyến nghị mở vị thế mua khi thỏa điều kiện trên và dừng lỗ tại ngưỡng 1.964 điểm.

## Chiến lược:

- Mua khi vượt (BS): 1.966 điểm
- Mục tiêu (TP): 1.975 điểm
- Dừng lỗ (SL): 1.964 điểm

# Quan điểm kỹ thuật

	Ngắn hạn	Trung hạn
VN-Index	Tiêu cực	Trung tính
VN30	Tiêu cực	Trung tính
VNMid	Trung tính	Tiêu cực
VNSmall	Tích cực	Tiêu cực
HNX	Tích cực	Tích cực

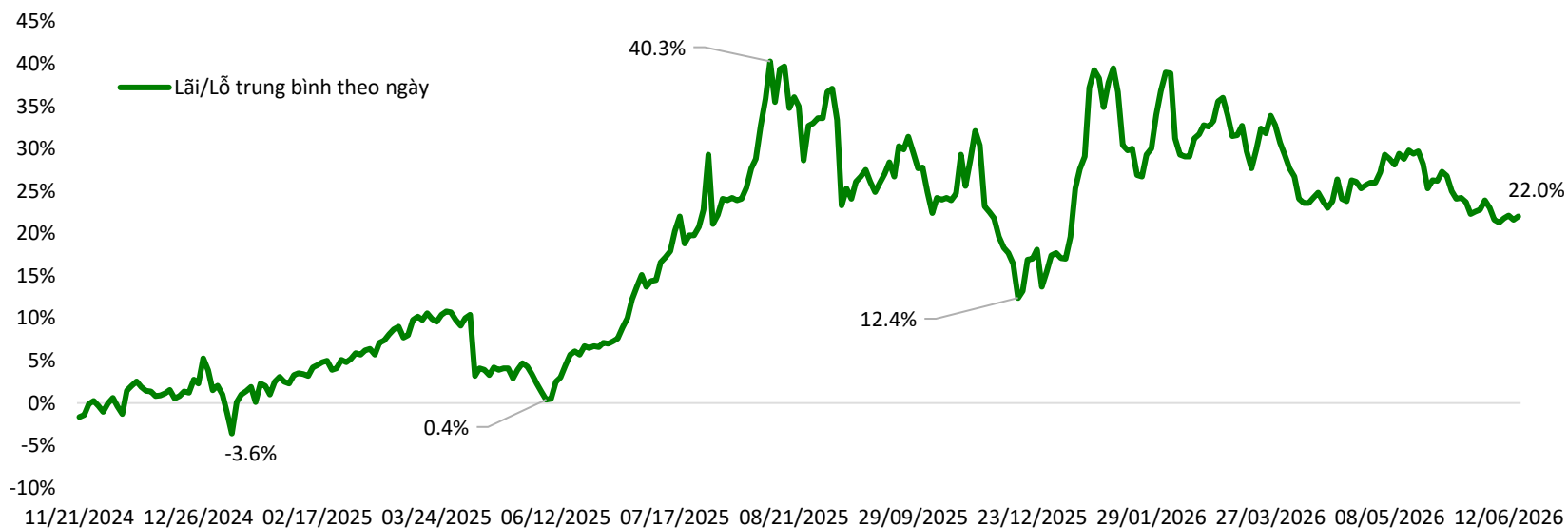


Nguồn: Vietcap

- VN-Index tăng nhẹ với độ rộng thị trường tích cực - 187 mã tăng so với 113 mã giảm. Thanh khoản giảm 7% so với phiên 15/06, trong bối cảnh lực mua tập trung nhiều hơn ở nhóm vốn hóa vừa và nhỏ. Về ngành, Chứng khoán, Bất động sản, Tiêu dùng và Bán lẻ thu hút lực cầu nổi bật tại nhiều cổ phiếu thành phần. Đáng chú ý, không ghi nhận áp lực bán bất thường khi chỉ số dao động quanh vùng 1.800 điểm.
- Về mặt kỹ thuật, VN-Index tiếp tục vận động trên MA5 quanh 1.800 điểm, cho thấy đà hồi phục ngắn hạn vẫn duy trì trạng thái ổn định. Theo đó, chỉ số có khả năng tiếp tục hướng lên vùng kháng cự gần 1.835–1.840 điểm trong các phiên tới. Vùng 1.800 điểm sẽ đóng vai trò hỗ trợ gần trong phiên 17/06, trong khi 1.775 điểm là hỗ trợ quan trọng để giới hạn các nhịp rung lắc bất ngờ trong ngắn hạn.
- Đánh giá tổng quan, áp lực bán được tiết chế đang tạo điều kiện để VN-Index duy trì nhịp hồi phục. Tuy nhiên, thanh khoản giảm và lực cầu chưa lan tỏa rõ ở nhóm vốn hóa lớn cho thấy đà tăng vẫn chưa thực sự bền vững. Ngoài ra, tác động từ nhóm Vingroup vẫn có thể khiến chỉ số xuất hiện các nhịp rung lắc trong thời gian tới. Do đó, VN-Index nhiều khả năng tiếp tục tăng trong trạng thái biến động cao; ngưỡng 1.775 điểm nên được sử dụng làm mốc quản trị các vị thế ngắn hạn.

## Bảng theo dõi những vị thế đang mở

BẢNG THEO DÕI NHỮNG VỊ THẾ ĐANG MỞ										
Mã	Ngày mở	Ngày đóng	Trạng thái	Giá hiện tại	Giá mở	Lãi/Lỗ hiện tại	Ngưỡng dừng lỗ	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ mới	Giá mục tiêu mới
SAB	29/04/2026		Đang mở	49,100	47,500	3.4%	46,000	53,600		



# Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu vốn hóa lớn trên HOSE

TOP 15 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ VNINDEX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VIC	194,000	0.73%	0.41%	1,494,970	2.172	1,506	10.1	128.8	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
TCX	43,500	6.75%	12.99%	120,665	1.627	2,202	2.7	19.8	Tích cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HVN	24,150	6.86%	14.18%	75,143	1.030	3,035	7.3	8.0	Tích cực	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
ACB	22,300	-1.98%	-2.33%	129,439	-0.512	2,802	1.3	8.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VJC	138,000	-2.34%	0.23%	106,135	-0.496	3,287	4.1	42.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BID	41,900	0.72%	1.82%	305,035	0.440	4,392	1.7	9.5	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
GAS	81,800	-0.97%	-0.73%	197,379	-0.382	4,808	2.9	17.0	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VPX	28,050	3.31%	9.57%	52,594	0.348	2,263	1.5	12.4	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
PNJ	68,200	4.92%	5.25%	34,899	0.343	7,093	2.4	9.6	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
VCB	61,800	0.32%	0.49%	516,381	0.335	4,301	2.2	14.4	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VHM	136,500	0.29%	-6.51%	560,662	0.329	15,766	2.1	8.7	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
BSR	26,800	1.13%	-4.46%	134,196	0.304	2,612	2.0	10.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
SSI	27,600	2.03%	4.15%	68,754	0.279	2,153	1.7	12.8	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FRT	130,900	5.74%	6.94%	22,293	0.256	5,368	5.0	24.4	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VPL	89,300	0.79%	-0.78%	160,142	0.253	1,405	4.2	63.6	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính

# Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu HNX và UpCom

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ HNX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
THD	182,800	9.99%	15.84%	70,378	7.109	271	15.8	674.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MBS	20,900	4.50%	9.42%	20,920	0.952	1,795	2.5	11.6	Tích cực	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
KSF	77,300	-0.90%	-7.31%	69,554	-0.631	14,074	4.0	5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KSV	153,900	1.25%	0.00%	30,780	0.389	13,090	5.1	11.8	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SHS	19,200	1.59%	6.67%	17,270	0.277	1,463	1.4	13.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PGS	46,800	-9.65%	-8.24%	2,340	-0.228	2,325	2.2	20.1	Tiêu cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BAB	11,400	-1.72%	1.79%	12,222	-0.213	1,135	0.9	10.0	Trung tính	Tích cực	Trung tính	Trung tính
PVS	37,800	1.07%	-0.53%	19,332	0.209	3,781	1.3	10.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
NVB	12,700	0.79%	5.83%	24,443	0.196	43	1.8	293.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CEO	15,600	1.96%	5.41%	9,294	0.184	337	1.5	46.3	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ UPCOM												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
SJG	28,300	17.92%	6.79%	12,009	0.012	3,937	1.5	6.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VGI	90,700	0.67%	-0.66%	275,285	0.010	3,657	6.2	24.7	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VGR	87,900	19.59%	4.64%	6,971	0.008	6,136	6.9	13.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MVN	61,000	1.67%	1.67%	71,987	0.007	1,955	4.9	30.7	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
ACV	45,100	-0.66%	3.68%	162,233	-0.006	2,980	2.2	15.2	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
VNZ	350,300	-6.01%	5.51%	10,548	-0.004	616	14.3	575.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
F88	80,200	-3.26%	-2.20%	17,799	-0.003	3,269	7.3	24.7	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Trung tính
SEA	48,000	9.59%	-0.83%	5,580	0.003	1,641	2.2	27.2	Tích cực	Tiêu cực	Tích cực	Tích cực
DCV	138,000	-10.39%	-6.76%	4,306	-0.003	0	0.0	0.0	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
MSR	39,400	1.03%	1.29%	43,095	0.002	700	3.4	56.0	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực

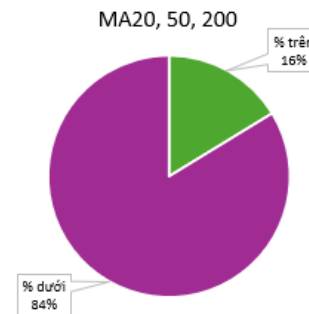
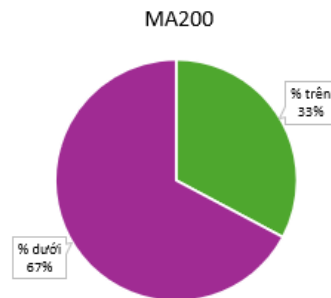
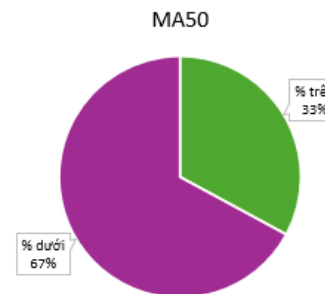
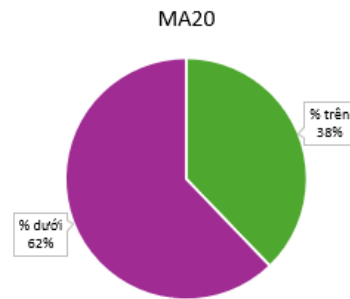
# Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

VƯỢT ĐỈNH 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
PET	52,600	6.0%	146.2	57.4	22,906	52,000	2.3	19.1	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính

KLGĐ ĐỘT BIẾN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
HVN	24,150	6.9%	101.6	13.6	19,300	38,250	7.3	8.0	Tích cực	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
BSI	33,850	7.0%	38.2	7.8	28,955	51,819	1.6	18.2	Tích cực	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
NLG	28,000	6.7%	240.6	52.6	23,743	42,252	1.1	17.5	Tích cực	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính
FTS	25,400	6.9%	61.3	16.4	21,361	39,333	2.1	23.8	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
TCX	43,500	6.7%	188.4	58.0	35,301	52,375	2.7	19.8	Tích cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
AGR	14,950	3.8%	13.6	3.9	13,400	20,550	1.3	22.3	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
BVS	27,000	4.2%	18.4	4.4	24,300	42,185	0.7	9.5	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
MBS	20,900	4.5%	242.8	70.4	17,740	30,989	2.5	11.6	Tích cực	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
PET	52,600	6.0%	146.2	57.4	22,906	52,000	2.3	19.1	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
VGR	87,900	19.6%	11.2	1.0	42,586	94,176	6.9	13.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

# Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

---



## Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

Ngày			16/06/2026	15/06/2026	12/06/2026	11/06/2026	10/06/2026	09/06/2026	08/06/2026	05/06/2026
VNINDEX	MA200	Trên	25%	25%	23%	23%	24%	22%	22%	24%
		Dưới	75%	75%	77%	77%	76%	78%	78%	76%
	MA50	Trên	34%	30%	27%	29%	27%	26%	27%	31%
		Dưới	66%	70%	73%	71%	73%	74%	73%	69%
	MA20	Trên	46%	39%	31%	32%	29%	25%	22%	29%
		Dưới	54%	61%	69%	68%	71%	75%	78%	71%
VN30	MA200	Trên	40%	37%	33%	33%	33%	33%	37%	40%
		Dưới	60%	63%	67%	67%	67%	67%	63%	60%
	MA50	Trên	40%	43%	37%	33%	43%	37%	37%	53%
		Dưới	60%	57%	63%	67%	57%	63%	63%	47%
	MA20	Trên	50%	47%	33%	27%	23%	23%	17%	33%
		Dưới	50%	53%	67%	73%	77%	77%	83%	67%
HNX	MA200	Trên	33%	33%	32%	33%	33%	32%	33%	34%
		Dưới	67%	67%	68%	67%	67%	68%	67%	66%
	MA50	Trên	31%	28%	30%	30%	30%	30%	31%	33%
		Dưới	69%	72%	70%	70%	70%	70%	69%	67%
	MA20	Trên	33%	33%	32%	33%	33%	32%	33%	34%
		Dưới	67%	67%	68%	67%	67%	68%	67%	66%
UPCOM	MA200	Trên	35%	33%	33%	33%	33%	32%	32%	33%
		Dưới	65%	67%	67%	67%	67%	68%	68%	67%
	MA50	Trên	34%	34%	34%	33%	33%	33%	32%	33%
		Dưới	66%	66%	66%	67%	67%	67%	68%	67%
	MA20	Trên	36%	36%	36%	35%	35%	35%	34%	35%
		Dưới	64%	64%	64%	65%	65%	65%	66%	65%

# Tương quan đo lường mức độ tích cực của ngành

Ngành	Tháng 6										Tháng 5									
	16 ↓	15	12	11	10	09	08	05	04	03	02	01	29	28	27	26	25	22	21	20
1 Du lịch và Giải trí	59	53	47	51	52	48	49	48	45	42	43	44	44	44	48	48	43	45	45	43
2 Tài nguyên Cơ bản	56	49	44	44	45	44	47	46	44	45	49	55	54	52	52	51	48	45	47	
3 Dịch vụ tài chính	55	46	38	41	41	40	43	44	46	45	48	47	49	50	53	51	49	42	39	42
4 Ngân hàng	49	48	44	44	47	45	49	51	48	45	48	52	57	59	58	52	48	48	49	50
5 Bán lẻ	47	36	30	34	35	31	33	33	34	32	32	32	33	34	34	33	32	32	30	28
6 Truyền thông	46	45	43	44	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
7 Thực phẩm và đồ uống	44	42	43	43	43	40	41	41	42	40	41	43	43	45	45	45	47	46	45	47
8 Xây dựng và Vật liệu	43	38	37	39	37	37	38	38	38	38	38	33	38	39	38	39	28	30	29	31
9 Bất động sản	42	37	38	39	36	33	34	34	34	35	38	39	40	41	41	39	38	38	43	48
10 Hàng & Dịch vụ Côn...	40	34	32	34	33	33	36	38	36	34	36	36	41	42	43	43	43	48	51	53
11 Điện, nước & xăng d...	36	34	35	39	39	40	39	38	38	30	35	34	42	43	41	42	37	38	37	40
12 Ô tô và phụ tùng	34	34	32	40	42	34	34	42	37	39	41	43	42	39	31	28	28	29	31	33
13 Hóa chất	32	32	33	32	29	30	32	32	31	31	32	32	41	40	42	41	42	44	46	47
14 Công nghệ Thông tin	27	26	28	29	31	30	34	35	36	33	28	22	24	24	27	26	28	29	28	26
15 Hàng cá nhân & Gia ...	25	21	17	19	22	22	22	18	19	19	20	20	21	21	23	24	24	25	24	24
16 Dầu khí	15	18	28	28	28	32	34	32	30	24	26	29	37	35	39	42	46	53	57	56

## Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tích cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
STB	71,300	-0.7%	-1.0%	134,416	2.2	29.1	2,454	198.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VCK	34,650	0.9%	3.7%	84,370	2.8	19.4	1,791	227.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
SAB	49,100	1.2%	4.1%	62,974	2.8	13.1	3,754	62.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SSB	14,850	0.0%	3.5%	50,918	1.2	16.3	912	31.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
POW	14,150	1.8%	3.7%	43,410	1.1	12.6	1,122	261.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính
GMD	79,600	0.0%	4.7%	33,949	2.5	17.9	4,457	48.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
NAB	12,450	0.4%	5.5%	25,632	1.0	5.7	2,194	25.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ABB	17,000	0.0%	5.6%	23,687	1.3	5.4	3,142	27.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VPI	62,000	-0.3%	4.2%	19,843	3.8	71.7	865	92.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PHP	39,300	0.5%	5.9%	12,910	2.0	13.1	3,024	6.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
EVF	13,950	1.8%	2.6%	10,610	1.1	11.5	1,210	89.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính
VAB	11,000	0.0%	3.3%	8,980	0.9	6.3	1,758	7.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VGR	87,900	19.6%	4.6%	6,971	6.9	13.8	6,136	11.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PET	52,600	6.0%	6.5%	5,614	2.3	19.1	2,758	146.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính
VIW	30,800	14.9%	13.2%	1,756	2.8	88.3	343	16.2	Tích cực	9.5	Trung tính	Tích cực	Tích cực
MZG	13,000	0.0%	1.6%	1,510	1.0	10.8	1,197	6.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Tích cực
MST	9,300	-1.1%	4.5%	1,057	0.9	38.0	245	11.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SBG	14,350	3.2%	10.8%	717	1.2	23.2	619	5.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VJC	138,000	-2.3%	0.2%	106,135	4.1	42.0	3,287	135.6	Tích cực	7.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MSB	15,100	-1.9%	4.1%	47,112	1.1	8.0	1,884	118.0	Tích cực	7.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực

## Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tiêu cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
TCM	20,250	0.0%	-1.0%	2,382	1.0	9.3	2,181	17.0	Tiêu cực	-8.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FPT	73,200	-0.5%	-0.7%	124,697	3.2	12.9	5,691	427.6	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KSF	77,300	-0.9%	-7.3%	69,554	4.0	5.5	14,074	10.2	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VRE	28,650	0.4%	-1.5%	65,102	1.3	9.5	3,025	94.6	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
GEE	94,000	-1.3%	-3.3%	60,207	7.9	17.8	5,285	114.2	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PLX	38,600	0.3%	-4.7%	49,045	1.9	27.6	1,400	72.6	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DCM	36,500	-1.9%	-1.9%	19,323	1.7	8.3	4,413	202.3	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DPM	23,750	0.4%	-1.0%	16,148	1.4	12.7	1,868	79.5	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CTR	85,700	-1.4%	-2.4%	9,803	4.4	15.6	5,489	37.4	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
NRC	5,800	0.0%	0.0%	537	0.5	36.5	159	9.9	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BCM	53,300	-0.4%	0.8%	55,166	2.5	16.2	3,294	9.9	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HAG	15,200	0.3%	0.0%	19,264	1.3	6.1	2,495	44.2	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SCS	50,200	0.4%	-1.0%	4,763	2.9	6.8	7,391	10.9	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TTA	10,400	0.0%	-1.0%	1,857	0.8	7.5	1,392	6.4	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MCH	130,300	0.0%	0.2%	168,668	9.8	24.4	5,341	61.3	Tiêu cực	-4.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BSR	26,800	1.1%	-4.5%	134,196	2.0	10.3	2,612	180.3	Tiêu cực	-4.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
BVH	65,500	0.5%	-3.0%	48,622	1.9	16.5	3,977	20.5	Tiêu cực	-4.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PVS	37,800	1.1%	-0.5%	19,332	1.3	10.0	3,781	83.4	Tiêu cực	-4.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
OIL	13,900	0.7%	-4.1%	14,268	1.3	15.5	892	16.0	Tiêu cực	-4.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PVT	19,300	-0.5%	-3.5%	9,977	1.1	8.7	2,211	59.7	Tiêu cực	-4.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

## Top các cổ phiếu theo dõi có upside dài hạn lớn

Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Giá mục tiêu	% Upside	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
STK	11,000	0.00%	-2.22%	25,500	131.8%	(143)	0.9	-76.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DGC	48,300	0.94%	7.57%	91,200	88.8%	6,911	1.2	7.0	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
SZC	23,500	-0.42%	4.21%	42,400	80.4%	1,309	1.3	18.0	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
KDH	23,700	1.94%	0.00%	42,600	79.7%	1,077	1.4	22.0	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính
TV2	28,800	1.41%	1.41%	49,000	70.1%	1,971	1.5	14.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
NLG	28,000	6.67%	10.62%	45,800	63.6%	1,599	1.1	17.5	Tích cực	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính
PVT	19,300	-0.52%	-3.50%	30,800	59.6%	2,211	1.1	8.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PVS	37,800	1.07%	-0.53%	60,000	58.7%	3,781	1.3	10.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
BMI	14,600	1.04%	1.39%	23,100	58.2%	1,676	0.7	8.7	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
VGC	43,400	0.93%	5.60%	66,800	53.9%	2,896	2.2	15.0	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
HDG	21,400	0.94%	3.13%	32,900	53.7%	1,635	1.3	13.1	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
PLC	21,000	0.00%	-0.94%	31,900	51.9%	(99)	1.4	-213.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CTG	33,700	0.00%	0.90%	50,000	48.4%	4,906	1.4	6.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HPG	24,200	-0.62%	2.76%	35,400	46.3%	2,499	1.5	9.7	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
VPB	26,350	0.38%	1.74%	38,000	44.2%	3,314	1.2	8.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MBB	25,100	-0.40%	1.83%	36,000	43.4%	3,442	1.4	7.3	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
PTB	36,900	-1.47%	-2.64%	52,000	40.9%	6,044	1.1	6.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DCM	36,500	-1.88%	-1.88%	51,000	39.7%	4,413	1.7	8.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MCH	130,300	0.00%	0.23%	181,700	39.4%	5,341	9.8	24.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MSN	73,000	1.11%	0.83%	101,200	38.6%	3,268	2.9	22.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

# Khuyến cáo

---

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

# Thông tin liên hệ

---

## Phòng Research

**Duc Vu, Associate Director**

+84 28 3914 3588, ext 363

duc.vu@vietcap.com.vn

**Research team**

+84 28 3914 3588

research@vietcap.com.vn

**Nam Hoang, Head of Research**

+84 28 3914 3588, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

## Brokerage and Institutional Sales & Trading

**Anthony Le**

**Director, Brokerage &  
Institutional Sales & Trading**

+84 28 3914 3588, ext 525

anthony.le@vietcap.com.vn

**Quynh Chau**

**Managing Director  
Brokerage**

+84 28 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vietcap.com.vn